



LỊCH THI HỌC KỲ HK III (2024-2025)
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
1	An toàn hàng không	010200008101	23ĐVKL01	Khoa Quản trị kinh doanh	Trắc nghiệm online	2	56	G205	7:30	7	12/07/2025			Ghép phòng
2	Thiết kế và tổ chức vùng trời	010200029301	22ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	19	G205	7:30	7	12/07/2025			Ghép phòng
3	Kinh tế vận tải hàng không	010200013101	23ĐVQT01	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	2	36	G201	9:30	7	12/07/2025			
4	Bản đồ hàng không	010200063501	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Tự luận	2	54	G113	9:30	7	12/07/2025			
5	Sử dụng thiết bị giám sát trong công tác điều hành bay	010200064801	22ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	22	G202	9:30	7	12/07/2025			
6	Dịch vụ không lưu	010200003601	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	54	G301	12:30	7	12/07/2025			Ghép phòng
7	Quản lý không lưu	010200102501	22ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	4	19	G203	7:30	8	13/07/2025			Ghép phòng
8	Thuật ngữ chuyên ngành QLHDB 1	010200142501	23ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	26	G201	7:30	8	13/07/2025			Ghép phòng
9	Thuật ngữ chuyên ngành QLHDB 1	010200142502	23ĐVKL01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	2	28	G201	7:30	8	13/07/2025			Ghép phòng
10	Thiết bị giám sát và trang thiết bị điều hành bay	010200142401	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	54	G203	9:30	8	13/07/2025			Ghép phòng
11	Yếu tố con người trong quản lý hoạt động bay	010200003901	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Tự luận	3	54	G113	12:30	3	15/07/2025			
12	Tìm kiếm & cứu nạn Hàng không	010200033001	23ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	54	G205	14:30	3	15/07/2025			Ghép phòng
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	010200001601	23ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	34	G304	16:30	3	15/07/2025			Ghép phòng
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010200024401	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	G203	7:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
15	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	24ĐVKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	54	G113	7:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
16	Hình họa & vẽ kỹ thuật	010200002401	24ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Tự luận	2	56	G204	9:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
17	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010200074701	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	42	G203	9:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
18	Pháp luật hàng không	010200001301	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	56	G203	12:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
19	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	010200033901	24ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	56	G204	12:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
20	Sân bay	010200003001	24ĐVKL02	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	54	G113	14:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
21	Cơ học và tính năng tàu bay	010200065901	24ĐVKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	56	G203	14:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
22	Tiếng Anh 1	010200106101	24ĐVKL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	31	G113	16:30	7	09/08/2025	1		Thi theo danh sách của khoa
23	Chủ nghĩa xã hội khoa học	010200024401	24ĐVKL01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	36	G203	7:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
24	Hệ thống liên lạc, dẫn đường, giám sát (CNS/ATM)	010200144201	24ĐVKL02	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	54	G113	7:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
25	Hình họa & vẽ kỹ thuật	010200002401	24ĐVKL01	Khoa Xây dựng	Tự luận	2	56	G203	9:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Ghi Chú
26	Kinh tế chính trị Mác Lênin	010200074701	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	42	G204	9:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
27	Pháp luật hàng không	010200001301	24ĐVKL02	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	56	G113	12:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
28	Hệ thống thông tin, liên lạc HK	010200033901	24ĐVKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	2	56	G203	12:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
29	Sân bay	010200003001	24ĐVKL02	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	54	G113	14:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
30	Cơ học và tính năng tàu bay	010200065901	24ĐVKL01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Tự luận	3	56	G203	14:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa
31	Tiếng Anh 1	010200106101	24ĐVKL02	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	3	31	G113	16:30	8	10/08/2025	2		Thi theo danh sách của khoa

Lập lịch thi



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu